|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018/TT-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị**

**hành chính, sự nghiệp là đơn vị kế toán cấp trên**

*Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định về báo cáo tài chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp đối với đơn vị hành chính sự nghiệp là đơn vị kế toán cấp trên.*

**Chương I**

**QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp của một đơn vị kế toán nhà nước gồm nhiều đơn vị kế toán trực thuộc, đơn vị kế toán trực thuộc có thể bao gồm các đơn vị kế toán trung gian và đơn vị kế toán cơ sở hoặc chỉ bao gồm các đơn vị kế toán cơ sở.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, đơn vị sau:

1. Đơn vị dự toán cấp 1

2. Đơn vị kế toán trung gian được đơn vị dự toán cấp 1 giao nhiệm vụ tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc.

3. Đơn vị kế toán cơ sở áp dụng Thông tư này lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính nộp cho đơn vị kế toán cấp trên hoặc KBNN theo quy định.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Báo cáo bổ sung thông tin tài chính là báo cáo cung cấp thêm các thông tin tài chính ngoài báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính tổng hợp đã lập theo quy định.

2. Báo cáo tài chính tổng hợp là báo cáo cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động, các luồng tiền từ hoạt động và các thông tin thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị cấp trên như của một đơn vị kế toán độc lập.

3. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp bao gồm các chế độ kế toán sau: Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và các chế độ kế toán được xây dựng, hướng dẫn trên cơ sở các quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC như chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án, ...

4. Chế độ kế toán khác là các chế độ kế toán còn lại ngoài chế độ kế toán hành chính sự nghiệp quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Đơn vị dự toán cấp 1, bao gồm: Các Bộ, ngành và các tổ chức tương đương tại trung ương; Các sở, ban ngành và các đơn vị tương đương thuộc cấp tỉnh; Các đơn vị cấp phòng và tương đương thuộc cấp huyện thuộc đối tượng phải lập và nộp báo cáo tài chính tổng hợp cho KBNN để lập báo cáo tài chính nhà nước.

6. Đơn vị kế toán cơ sở: Là các đơn vị kế toán trực thuộc của đơn vị dự toán cấp 1 hoặc đơn vị kế toán trực thuộc đơn vị kế toán cấp trung gian bao gồm đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ban quản lý dự án, quỹ tài chính ngoài ngân sách và các đơn vị không sử dụng ngân sách mà các đơn vị này phải lập báo cáo tài chính riêng theo quy định của chế độ kế toán đơn vị đang áp dụng.

7. Đơn vị kế toán cấp trên là đơn vị có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tài chính, bao gồm đơn vị dự toán cấp 1 và đơn vị kế toán trung gian được đơn vị dự toán cấp 1 giao nhiệm vụ tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc.

8. Đơn vị kế toán trung gian là đơn vị được đơn vị dự toán cấp 1 giao nhiệm vụ tổng hợp báo cáo tài chính theo quy định của Thông tư này.

9. Giao dịch nội bộ là giao dịch giữa các đơn vị kế toán thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp trong cùng phạm vi một đơn vị lập báo cáo tài chính tổng hợp.

**Điều 4. Kỳ lập báo cáo**

Báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán cấp trên được lập theo kỳ kế toán năm. Trường hợp pháp luật có quy định theo kỳ hạn lập khác thì ngoài báo cáo theo kỳ hạn năm, đơn vị còn phải lập báo cáo tài chính tổng hợp theo kỳ hạn đó.

Báo cáo bổ sung thông tin tài chính được lập theo kỳ hạn kế toán của báo cáo tài chính tổng hợp.

**Điều 5. Quy định về tổ chức đơn vị trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp**

1. Đơn vị dự toán cấp 1 chịu trách nhiệm quyết định tổ chức các đơn vị kế toán trung gian cấp dưới để lập báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Đơn vị dự toán cấp 1 tại trung ương quyết định tổ chức một hay nhiều cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp tùy theo mô hình tổ chức và yêu cầu quản lý cụ thể. Đơn vị dự toán cấp 1 tại địa phương (tỉnh, huyện) chỉ tổ chức tối đa một cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Các cấp đơn vị trung gian tổng hợp báo cáo tài chính

- Đơn vị kế toán trung gian cấp 1 là đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp của đơn vị kế toán cơ sở.

- Đơn vị kế toán trung gian cấp 2 là đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp của đơn vị kế toán trung gian cấp 1 và đơn vị kế toán cấp cơ sở trực thuộc trực tiếp đơn vị kế toán trung gian cấp 2.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 tổ chức nhiều hơn 2 cấp đơn vị kế toán trung gian thì hướng dẫn các đơn vị vận dụng việc tổng hợp số liệu theo nguyên tắc và phương pháp tổng hợp tại Thông tư này.

**Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị**

1. Trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp 1

a. Các đơn vị dự toán cấp 1 phải chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định của Thông tư này gửi cho KBNN để tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước.

b. Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách và không có đơn vị kế toán trực thuộc, đã lập báo cáo tài chính riêng theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp thì không phải lập báo cáo tài chính tổng hợp mà trực tiếp gửi báo cáo tài chính đã lập theo quy định của Thông tư số 107/2017/TT-BTC cho KBNN và các đơn vị có liên quan theo quy định cho đơn vị dự toán cấp 1.

Ngoài ra các đơn vị này còn phải lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định của Thông tư này gửi cho KBNN để tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước.

c. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, nội dung và hình thức của các biểu mẫu báo cáo tổng hợp.

2. Trách nhiệm của đơn vị kế toán trung gian được đơn vị dự toán cấp 1 giao nhiệm vụ tổng hợp báo cáo tài chính

a. Đơn vị kế toán trung gian tiếp nhận báo cáo từ các đơn vị kế toán cấp dưới trực tiếp, chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định của Thông tư này.

Đồng thời đơn vị kế toán trung gian phải lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính trên cơ sở tổng hợp các báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị cấp dưới phục vụ cho việc loại trừ các giao dịch nội bộ trong quá trình tổng hợp báo cáo của đơn vị cấp trên.

b. Thủ trưởng đơn vị kế toán trung gian chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, nội dung và hình thức của các biểu mẫu báo cáo tổng hợp.

3. Trách nhiệm của đơn vị kế toán cơ sở

a. Đơn vị kế toán cơ sở phải có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng theo quy định của chế độ kế toán đang áp dụng nộp về đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo phân cấp đảm bảo đúng thời gian quy định, chỉ tiêu số liệu đã được đối chiếu chính xác, khớp đúng.

Ngoài ra đơn vị kế toán cơ sở áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp phải lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định tại Thông tư này nộp đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo phân cấp phục vụ cho việc loại trừ các giao dịch nội bộ trong quá trình tổng hợp báo cáo. Riêng đơn vị kế toán cơ sở thực hiện chế độ kế toán khác không phải lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính.

b. Thủ trưởng các đơn vị kế toán cơ sở chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, nội dung và hình thức của các biểu mẫu báo cáo đã lập của đơn vị mình.

**Điều 7. Thời hạn nộp báo cáo**

1. Đối với đơn vị dự toán cấp 1

Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị dự toán cấp 1 phải được nộp cho cơ quan tài chính và KBNN đồng cấp theo thời hạn quy định tại Nghị định 25/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Đơn vị dự toán cấp 1 chịu trách nhiệm quy định thời hạn nộp báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới để đảm bảo thời gian tổng hợp và nộp báo cáo tài chính tổng hợp cho cơ quan tài chính và KBNN đồng cấp theo quy định.

2. Đối với đơn vị kế toán trung gian và đơn vị kế toán cơ sở

Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị kế toán trung gian và đơn vị kế toán cơ sở được nộp đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo phân cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp căn cứ theo thời hạn do đơn vị dự toán cấp 1 đã quy định.

**Điều 8. Hình thức nộp báo cáo**

Các báo cáo gửi cho đơn vị kế toán cấp trên hoặc KBNN được lập trên giấy hoặc chuyển dưới hình thức giao dịch điện tử, đúng theo mẫu biểu và ký hiệu quy định tại Thông tư này.

Trường hợp gửi báo cáo trên giấy, đơn vị kế toán gửi kèm theo file dữ liệu cho đơn vị cấp trên để sử dụng khi tổng hợp báo cáo tài chính tổng hợp.

**Chương II**

**QUI ĐỊNH VỀ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP, BÁO CÁO BỔ SUNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

**Mục 1**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Điều 9. Mục đích của việc lập báo cáo tài chính tổng hợp**

1. Báo cáo tài chính tổng hợp cung cấp thông tin cho người sử dụng xem xét và đưa ra các quyết định về các hoạt động tài chính, ngân sách của đơn vị kế toán cấp trên; nâng cao trách nhiệm giải trình của các đơn vị kế toán cấp trên về việc tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực của nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1 còn cung cấp thông tin để tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18 Nghị định số 25/2017/NĐ-CP về báo cáo tài chính nhà nước.

**Điều 10. Yêu cầu đối với việc lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp phải được phản ánh một cách phù hợp, khách quan, kịp thời theo đúng mẫu biểu và các chỉ tiêu đã quy định, được trình bày chặt chẽ, có hệ thống, phản ánh được tình hình tài chính, kết quả hoạt động và các luồng tiền từ hoạt động và các thông tin thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên như là một đơn vị kế toán độc lập.

**Điều 11. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính tổng hợp**

1. Báo cáo tài chính tổng hợp được lập sau khi kết thúc kỳ kế toán năm (vào thời điểm 31/12 hàng năm) trong đó các chỉ tiêu tài sản, nợ phải trả, tài sản thuần, doanh thu, chi phí và các luồng tiền của đơn vị kế toán cấp trên và các đơn vị kế toán trực thuộc được trình bày trên các biểu mẫu báo cáo tương ứng giống như là các báo cáo của một đơn vị kế toán độc lập.

2. Báo cáo tài chính tổng hợp được hợp cộng theo các chỉ tiêu tương ứng trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính của tất cả các đơn vị kế toán cấp dưới thuộc phạm vi lập báo cáo tài chính tổng hợp, sau đó loại trừ các giao dịch nội bộ trong phạm vi đơn vị lập báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

3. Một số thông tin tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới thực hiện chế độ kế toán khác phải tổng hợp số liệu vào báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị cấp trên, gồm:

- Báo cáo tình hình tài chính: Số liệu tài sản thuần.

- Báo cáo kết quả hoạt động: Số liệu thặng dư/thâm hụt của đơn vị (hoặc lợi nhuận sau thuế).

4. Báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới được sử dụng làm căn cứ tổng hợp phải được lập cho cùng một kỳ báo cáo, trường hợp ngày kết thúc kỳ kế toán khác ngày 31/12 thì đơn vị kế toán cấp dưới phải lập và gửi các báo cáo cho mục đích tổng hợp báo cáo theo quy định của Thông tư này.

**Điều 12. Nguyên tắc loại trừ các giao dịch nội bộ**

1. Giao dịch nội bộ phải loại trừ khi tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị cấp trên là giao dịch nội bộ giữa các đơn vị kế toán thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp với nhau, bao gồm giao dịch giữa đơn vị cấp trên và đơn vị kế toán cấp dưới, giữa các đơn vị kế toán cấp dưới với nhau trong cùng đơn vị lập báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Số liệu các giao dịch nội bộ phải loại trừ khi tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị cấp trên, bao gồm:

- Đối với báo cáo tình hình tài chính: Số liệu các giao dịch nội bộ phải loại trừ khi tổng hợp báo cáo tình hình tài chính của đơn vị trực thuộc là số dư tại ngày lập báo cáo tài chính đối với các khoản phải thu, phải trả; các khoản đầu tư tài chính và khoản nhận đầu tư giữa các đơn vị trong nội bộ đơn vị lập báo cáo.

- Đối với báo cáo kết quả hoạt động: Số liệu các giao dịch nội bộ phải loại trừ khi tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị trực thuộc là Doanh thu, chi phí phát sinh giữa các đơn vị nội bộ trong năm.

3. Việc loại trừ các giao dịch nội bộ được thực hiện sau khi đã đối chiếu số liệu giữa các đơn vị trong nội bộ đảm bảo khớp đúng, trường hợp không thể đối chiếu thì thực hiện loại trừ theo số nhỏ hơn. Riêng hoạt động mua bán hàng hóa và tài sản trong nội bộ thực hiện loại trừ cả chỉ tiêu doanh thu và chi phí cho toàn bộ giá trị giao dịch đã thực hiện (không tính đến việc các đơn vị có liên quan đã thực hiện giá trị giao dịch này ra bên ngoài phạm vi đơn vị lập báo cáo tài chính tổng hợp hay chưa).

   **Điều 13. Danh mục và nơi nhận báo cáo tài chính tổng hợp**

1. Danh mục báo cáo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KÝ HIỆU** | **TÊN BIỂU BÁO CÁO** | **KỲ HẠN LẬP** |
|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | B01/BCTC-TH | Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp | Năm |
| 2 | B02/BCTC-TH | Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp | Năm |
| 3 | B03/BCTC-TH | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (theo phương pháp gián tiếp) | Năm |
| 4 | B04/BCTC-TH | Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp | Năm |

Biểu mẫu và phương pháp lập Báo cáo tài chính tổng hợp quy định tại Phụ lục số 01 ”Báo cáo tài chính tổng hợp” kèm theo Thông tư này.

2. Nơi nhận báo cáo

Đơn vị kế toán trung gian gửi báo cáo tài chính tổng hợp cho đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo phân cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Đơn vị dự toán cấp 1 gửi báo cáo tài chính tổng hợp cho Cơ quan Tài chính và KBNN đồng cấp.

**Điều 14. Quy định về phạm vi lập báo cáo tài chính tổng hợp**

1. Phạm vi lập báo cáo tài chính tổng hợp

a) Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 không phân cấp cho các đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp thì phạm vi tổng hợp báo cáo của đơn vị dự toán cấp 1 là toàn bộ báo cáo tài chính riêng của các đơn vị kế toán cơ sở trực thuộc trực tiếp đơn vị dự toán cấp 1 và đơn vị kế toán cơ sở trực thuộc đơn vị kế toán trung gian.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 phân cấp cho đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tổng hợp:

- Đối với đơn vị kế toán trung gian: Phạm vi tổng hợp báo cáo là báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc trực tiếp đơn vị kế toán trung gian (bao gồm các đơn vị kế toán cơ sở trực tiếp và các đơn vị kế toán trung gian cấp dưới trực tiếp (nếu có)).

- Đơn vị dự toán cấp 1: Phạm vi tổng hợp báo cáo là báo cáo tài chính, báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc trực tiếp đơn vị dự toán cấp 1.

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 phân cấp cho nhiều cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tổng hợp, thì báo cáo được tổng hợp từ dưới lên trên theo quy định của Thông tư này.

Việc xác định đơn vị trung gian được phân cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục số 3 “Xác định đơn vị trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp”.

2. Danh sách các đơn vị thuộc phạm vi tổng hợp báo cáo tài chính:

Đầu kỳ kế toán năm, các đơn vị dự toán cấp 1 phải lập và công bố danh sách toàn bộ các đơn vị kế toán cấp dưới thuộc phạm vi phải tổng hợp báo cáo tài chính phù hợp với phân cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị.

Các đơn vị đã kết thúc hoạt động hoặc chuyển sang đơn vị khác vẫn được nêu trong danh sách này và được ghi chú là kết thúc hoạt động để đơn vị lập báo cáo tài chính tổng hợp có căn cứ thuyết minh trong báo cáo tài chính tổng hợp.

Danh sách các đơn vị kế toán cấp dưới được gửi cho KBNN đồng cấp để đối chiếu, thuyết minh số liệu khi tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước.

**Điều 15. Quy trình lập báo cáo tổng hợp**

*1. Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp*

a. Bước 1: Thực hiện hợp cộng số liệu các chỉ tiêu chi tiết tương ứng về tài sản, nguồn vốn trên báo cáo tình hình tài chính của tất cả các đơn vị kế toán cấp dưới thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

b. Bước 2: Thực hiện loại trừ số liệu phát sinh từ các giao dịch nội bộ của các đơn vị thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp trên cơ sở số dư còn lại tại ngày lập báo cáo tài chính, gồm:

- Các khoản phải thu, phải trả

- Các khoản đầu tư tài chính và nguồn nhận đầu tư giữa các đơn vị trong nội bộ đơn vị lập báo cáo.

Việc loại trừ số liệu giao dịch nội bộ được thực hiện trên cơ sở số liệu được tổng hợp từ các Báo cáo bổ sung thông tin tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới.

c. Bước 3: Tiếp tục thực hiện hợp cộng số liệu chỉ tiêu “tài sản thuần” trên báo cáo tình hình tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới thực hiện chế độ kế toán khác trình bày vào chỉ tiêu “TS thuần của đơn vị thực hiện CĐKT khác” trên báo cáo tình hình tài chính tổng hợp.

*2. Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp*

a. Bước 1: Thực hiện hợp cộng số liệu các chỉ tiêu chi tiết doanh thu, chi phí trên Báo cáo kết quả hoạt động của tất cả các đơn vị kế toán cấp dưới thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

b. Bước 2: Thực hiện loại trừ số liệu phát sinh từ các giao dịch nội bộ của các đơn vị kế toán thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, trên cơ sở số phát sinh trong năm, gồm:

- Doanh thu bán hàng nội bộ

- Chi phí mua hàng từ các đơn vị nội bộ: Thực hiện loại trừ toàn bộ giao dịch đã thực hiện không tính đến việc các đơn vị có liên quan đã thực hiện giá trị giao dịch này ra bên ngoài phạm vi đơn vị lập báo cáo tài chính tổng hợp hay chưa (loại trừ theo số liệu doanh thu của đơn vị bán hàng).

Việc loại trừ số liệu giao dịch nội bộ được thực hiện trên cơ sở số liệu được tổng hợp từ các Báo cáo bổ sung thông tin tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới.

c. Bước 3: Hợp cộng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kết quả hoạt động của các đơn vị thực hiện chế độ kế toán khác trình bày vào chỉ tiêu “Thặng dư/thâm hụt trong năm của đơn vị thực hiện CĐKT khác” trên báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp.

*3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp*

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ phải được phân loại luồng tiền cho 3 hoạt động bao gồm: Hoạt động chính, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính.

Hoạt động chính: Căn cứ số liệu trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp và Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp, đơn vị lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo phương pháp gián tiếp.

Hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính: Số liệu được lấy trên cơ sở hợp cộng các chỉ tiêu tương ứng trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các đơn vị kế toán cấp dưới.

*4. Thuyết minh báo cáo tài chính*

*a) Về số liệu*

Hợp cộng các chỉ tiêu chi tiết trên thuyết minh báo cáo tài chính của tất cả các đơn vị kế toán thuộc đối tượng phải tổng hợp báo cáo tài chính theo các chỉ tiêu trên Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, loại trừ các số liệu có liên quan như báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động.

Trình bày các thông tin chi tiết theo biểu mẫu và hình thức theo quy định tại Thông tư này.

*b) Về các thông tin khác*

Căn cứ báo cáo của các đơn vị, tổng hợp thông tin chung trên Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, đảm bảo phản ánh đầy đủ thông tin quan trọng của các đơn trong đơn vị kế toán lập báo cáo tài chính tổng hợp.

**Điều 16. Quy định về điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính tổng hợp**

Sau khi báo cáo tài chính năm của đơn vị dự toán cấp 1 đã được lập và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được phép thay đổi, các sai sót phát hiện được thuyết minh vào báo cáo năm kế tiếp theo quy định, trừ trường hợp trong quá trình tổng hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu điều chỉnh số liệu và cho phép lập lại báo cáo tài chính tổng hợp.

**Điều 17. Công khai báo cáo tài chính tổng hợp**

1. Đơn vị dự toán cấp 1 thực hiện công khai báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1 đã được kiểm toán thì khi công khai phải kèm theo báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán.

**Mục 2**

**BÁO CÁO BỔ SUNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

**Điều 18. Mục đích của Báo cáo bổ sung thông tin tài chính**

Báo cáo bổ sung thông tin tài chính do các đơn vị kế toán áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp lập để cung cấp thêm các thông tin tài chính ngoài báo cáo tài chính đã lập theo quy định, nhằm cung cấp thông tin về các giao dịch nội bộ phục vụ cho việc loại trừ giao dịch nội bộ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp và cung cấp thông tin thuyết minh báo cáo tài chính cho các đơn vị kế toán cấp trên.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách đã lập báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp thì Báo cáo bổ sung thông tin tài chính nhằm phục vụ cho việc loại trừ giao dịch nội bộ và thuyết minh báo cáo tài chính khi lập báo cáo tài chính nhà nước.

**Điều 19. Yêu cầu của Báo cáo bổ sung thông tin tài chính**

1. Báo cáo bổ sung thông tin tài chính phải được lập từ đơn vị kế toán cơ sở trên cơ sở số liệu đã hạch toán đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo xem xét quan hệ thanh toán với các đơn vị có liên quan chính xác, đúng đối tượng.

2. Các quan hệ giao dịch trên Báo cáo bổ sung thông tin tài chính phải tách biệt được các giao dịch nội bộ theo từng cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp theo phân cấp của đơn vị dự toán cấp 1, bao gồm:

a. Giao dịch nội bộ trong đơn vị kế toán trung gian cấp 1.

b. Giao dịch nội bộ trong đơn vị kế toán trung gian cấp 2.

Trường hợp có nhiều hơn 2 cấp đơn vị trung gian được đơn vị dự toán cấp 1 phân cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp thì được đơn vị dự toán cấp 1 phải hướng dẫn đơn vị kế toán cấp cơ sở báo cáo các quan hệ giao dịch nội bộ theo các cấp tổng hợp này.

c. Giao dịch nội bộ trong đơn vị dự toán cấp 1.

d. Giao dịch nội bộ ngoài đơn vị dự toán cấp 1 nhưng trong khu vực nhà nước. Riêng các đơn vị kế toán tại địa phương còn phải tách các giao dịch nội bộ ngoài đơn vị dự toán cấp 1 nhưng trong cùng 1 tỉnh.

đ. Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 không phân cấp lập báo cáo tài chính tổng hợp cho đơn vị kế toán trung gian mà trực tiếp làm nhiệm vụ tổng hợp báo cáo từ các đơn vị kế toán cơ sở thì các quan hệ giao dịch trên Báo cáo bổ sung thông tin tài chính chỉ tách số liệu các giao dịch nội bộ trong đơn vị dự toán cấp 1 và giao dịch nội bộ ngoài đơn vị dự toán cấp 1 nhưng trong khu vực nhà nước (nếu là đơn vị kế toán tại địa phương phải tách thêm các giao dịch nội bộ ngoài đơn vị dự toán cấp 1 nhưng trong cùng 1 tỉnh).

**Điều 20. Nguyên tắc và kỳ lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính**

1. Báo cáo bổ sung thông tin tài chính được lập sau khi kết thúc kỳ kế toán năm cùng với báo cáo tài chính theo quy định, trong đó bao gồm các chỉ tiêu bổ sung thông tin cho báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả hoạt động.

2. Báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị kế toán cơ sở được lập trên cơ sở số liệu sổ sách kế toán theo dõi chi tiết tại đơn vị. Báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị kế toán cấp trên được tổng hợp từ báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị kế toán cấp dưới trực tiếp, báo cáo này được trình bày theo mẫu biểu và các chỉ tiêu quy định tại Thông tư này.

**Điều 21. Trách nhiệm các đơn vị trong việc lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính**

1. Đơn vị kế toán cơ sở thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp chịu trách nhiệm lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính nộp cho đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo phân cấp.

2. Đơn vị kế toán trung gian chịu trách nhiệm tổng hợp Báo cáo bổ sung thông tin tài chính từ số liệu các báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị kế toán cấp dưới trực tiếp thuộc phạm vi tổng hợp báo cáo tài chính nộp cho đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp theo phân cấp.

3. Đơn vị dự toán cấp 1 chịu trách nhiệm tổng hợp Báo cáo bổ sung thông tin tài chính từ số liệu các báo cáo bổ sung thông tin tài chính của đơn vị kế toán cấp dưới trực tiếp thuộc phạm vi tổng hợp báo cáo tài chính nộp cho KBNN.

**Điều 22. Biểu mẫu và nơi nhận Báo cáo bổ sung thông tin tài chính**

1. Biểu mẫu báo cáo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KÝ HIỆU** | **TÊN BIỂU BÁO CÁO** | **KỲ HẠN LẬP** |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1 | B01/BSTT | Báo cáo bổ sung thông tin tài chính | Năm |

2. Nơi nhận báo cáo

Đơn vị kế toán cấp cơ sở gửi báo cáo bổ sung thông tin tài chính cho đơn vị cấp trên trực tiếp tổng hợp báo cáo tài chính theo phân cấp.

Đơn vị kế toán cấp trung gian sau khi tổng hợp số liệu từ các đơn vị trực thuộc gửi báo cáo bổ sung thông tin tài chính cho đơn cấp trên trực tiếp tổng hợp báo cáo tài chính theo phân cấp.

Đơn vị dự toán cấp 1 gửi báo cáo bổ sung thông tin tài chính cho KBNN đồng cấp.

Biểu mẫu và phương pháp lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính quy định tại Phụ lục số 02 ”Báo cáo bổ sung thông tin tài chính” kèm theo Thông tư này.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 23.**Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký và áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính tổng hợp từ năm tài chính 2018.

**Điều 24.**Các Bộ, ngành Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện Thông tư này tới các đơn vị hành chính sự nghiệp là đơn vị dự toán cấp 1 trên địa bàn. Các đơn vị dự toán cấp 1 quyết định về việc các đơn vị dự toán trung gian có lập báo cáo tài chính tổng hợp, đảm thời hạn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị cấp đúng thời hạn quy định.

Đối với một số quỹ tài chính nhà nước thực hiện như sau:

- Quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế thực hiện lập báo cáo toàn hệ thống theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán Bảo hiểm xã hội.

- Quỹ dự trữ nhà nước không được tổng hợp vào báo cáo của Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp 1). Bộ Tài chính tổng hợp riêng báo cáo về tình hình dự trữ nhà nước để KBNN sử dụng và tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước.

**Điều 25.**Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; Chánh văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng TW Đảng;- Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- UBND, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;- Lưu: VT, Cục QLGSKT (…..). | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG** |